

KẾ HOẠCH
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG
GIAI ĐOẠN 2021-2025 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

Trường THCS Hiệp An tọa lạc tại khu 2, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Hiệp An, thành phố Thủ Dầu Một. Trường được thành lập theo quyết định số: 1858/QĐ-UB ngày 21 tháng 6 năm 2019 của UBND Thành phố Thủ Dầu Một. Đối tượng tuyển sinh chủ yếu của trường là học sinh phường Hiệp An, thành phố Thủ Dầu Một.

Về cơ sở vật chất, trường có diện tích 8061,3 m². Trường có đầy đủ các phòng học, phòng làm việc và phòng chức năng ... với các trang thiết bị khá hiện đại đáp ứng được yêu cầu của việc giảng dạy. Nhà trường còn thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra, sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất để phục vụ tốt nhất cho việc dạy và học của GV và HS.

Đội ngũ của trường: CBQL nhà trường đều có trình độ đạt chuẩn về chuyên môn, năng lực quản lý tốt. Nhà trường có 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn, có ý thức trách nhiệm cao, tâm huyết với nghề. Học sinh của trường đa số chăm ngoan, học giỏi, giao tiếp tốt.

Việc xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 nói riêng và kế hoạch chiến lược phát triển của các nhà trường trong toàn ngành nói chung có một ý nghĩa rất quan trọng trong việc thực hiện đổi mới căn bản toàn diện Giáo dục và Đào tạo góp phần thực hiện chiến lược phát triển giáo dục đào tạo của đất nước. Cùng với các nhà trường xây dựng ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Dầu Một phát triển ổn định, chất lượng, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương nói riêng, của quận, của thành phố và đất nước nói chung.

I. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG - ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. MÔI TRƯỜNG BÊN TRONG

1.1. Đội ngũ cán bộ giáo viên:

I	Giáo viên/nhân viên	Đơn vị tính	Tổng số	Nữ	Dân tộc thiểu số	
					Tổng số	Nữ
1	Số trường	trường	1	x	x	x

2	Số lớp	lớp	18	x	x	x
3	Số giáo viên (tính cả giáo viên phụ trách đội)	người	30	20		
3.1	Chia theo độ tuổi		30	20		
	+ Dưới 31 tuổi	người	3	2		
	+ Từ 31 - 35 tuổi	người	5	5		
	+ Từ 36 - 40 tuổi	người	8	5		
	+ Từ 41 - 45 tuổi	người	3	2		
	+ Từ 46 - 50 tuổi	người	1	1		
	+ Từ 51 - 55 tuổi	người	8	5		
	+ Từ 56 - 60 tuổi	người	2			
	+ Khác	người				
3.2	Giáo viên bộ môn	người	30	20		
	+ Ngữ văn	người	6	5		
	+ Toán	người	5	2		
	+ Ngoại ngữ					
	- Anh	người	3	3		
	- Pháp	người				
	- Trung	người				
	- Hàn	người				
	- Nhật	người				
	- Khác	người				
	+ Giáo dục thể chất	người	1			
	+ Lịch sử	người	2	1		
	+ Địa lý	người	2	1		
	+ Giáo dục công dân	người	2	1		
	+ Vật lý	người	1	1		
	+ Hóa học	người	1	1		
	+ Sinh học	người	2	1		
	+ Công nghệ	người	1	1		

	+ Tin học	người	2	2		
	+ Âm nhạc	người	1	1		
	+ Mỹ thuật	người	1			
3.2	Giáo viên theo trình độ đào tạo		30	20		
	+ Cao đẳng	người	9	5		
	+ Đại học	người	19	13		
	+ Thạc sĩ	người	2	2		
	+ Tiến sĩ , TSKH	người				
	+ Khác	người				
	Hạng chức danh nghề nghiệp		30	20		
	+ Hạng I	người				
	+ Hạng II	người	18	12		
	+ Hạng III	người	12	8		
	+ Khác	người				
4	Nhân viên	người	8	4		
	+ Văn thư	người	1	1		
	+ Kế toán	người				
	+ Y tế	người				
	+ Thủ quỹ	người				
	+ Thư viện	người				
	+ Thiết bị thí nghiệm	người				
	+ Công nghệ thông tin	người	1			
	+ Hỗ trợ khuyết tật	người				
	+ Giáo vụ	người				
	+ Khác	người	6	3		

1.2 Học sinh :

Khối	Lớp	Số HS	HS nữ	Mới tuyển	Con TB	Khuyết tật
6	7	283	145	279		
7	4	140	77			
8	4	149	76			
9	3	103	58			

Tổng	18	675	356			
------	----	-----	-----	--	--	--

1.3. Cơ sở vật chất

1.3.1. Phòng học và các phòng chức năng phục vụ hoạt động trong nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2020 -2021
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	48
1	Phòng học	29
A	Phòng kiên cố	29
B	Phòng bán kiên cố	0
C	Phòng tạm	0
2	Phòng học bộ môn	7
A	Phòng kiên cố	7
B	Phòng bán kiên cố	0
C	Phòng tạm	0
3	Khối phục vụ học tập	2
A	Phòng kiên cố	2
B	Phòng bán kiên cố	0
C	Phòng tạm	0
II	Khối phòng hành chính - quản trị	6
1	Phòng kiên cố	6
2	Phòng bán kiên cố	0
3	Phòng tạm	0
III	Thư viện	1
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)	4
1	Nhà đa năng	1
2	Phòng truyền thống	1

3	Phòng hoạt động đoàn, đội	1
4	Phòng đồ dùng chuẩn bị giảng dạy	1
	Cộng	59

1.3.2. Trang thiết bị phòng học và thiết bị dạy học

Các phòng học được trang bị đầy đủ bàn ghế 01 chỗ ngồi, có bảng chống loá, hệ thống ánh sáng đảm bảo yêu cầu.

Có 05 máy chiếu đa năng, 04 máy tính xách tay phục vụ hoạt động văn phòng, máy tính được nối mạng Internet. 48 máy vi tính của nhà trường phục vụ dạy Tin học

1.3.3. Khu vực công cộng

Có hệ thống nước máy, Nước uống bình đóng chia 10 lít do công ty cung cấp.

1.3.4. Khu vệ sinh: Sạch sẽ đảm bảo tiêu chí vệ sinh công cộng.

1.3.5. Khu vực nhà xe: đáp ứng cho giáo viên, học sinh.

1.4. Điểm mạnh

- Nhà trường: Mỗi năm đều hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao; Chi bộ được công nhận trong sạch vững mạnh.
- Cán bộ quản lý: có tính thần trách nhiệm cao, có kế hoạch dài hạn sát thực tế và khả thi. Công tác tổ chức triển khai kiểm tra, đánh giá sâu sát thực chất và đổi mới, được sự tin tưởng cán bộ giáo viên, có ý thức dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm.
- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên có trách nhiệm, yêu nghề gần gũi với trường, đều mong muốn trường phát triển; chuyên môn nghiệp vụ đa số đáp ứng được với yêu cầu đổi mới
- Học sinh

Hầu hết chăm ngoan, ham thích hoạt động văn - thể - mỹ, đoàn thể và xã hội.

Tỉ lệ học sinh tham gia thi học sinh giỏi các cấp; tỉ lệ học sinh khá, giỏi tăng năm sau cao hơn năm trước.

1.5. Điểm yếu:

- Chất lượng chuyên môn của trường chưa ổn định. Năng lực chuyên môn của đội ngũ giáo viên chưa đồng đều, còn 04 giáo viên trình độ Cao đẳng sư phạm nên chưa đạt chuẩn giáo viên THCS theo quy định tại Luật giáo dục 2019.

- Một số giáo viên chậm đổi mới phương pháp dạy học nên chưa phát huy tính tích cực chủ động của học sinh.
- Một số phụ huynh học sinh chưa dành nhiều thời gian chăm sóc đến việc học tập của con em mình, còn khoán trắng việc giáo dục cho nhà trường.

2. MÔI TRƯỜNG BÊN NGOÀI:

2.1. Thời cơ

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của lãnh đạo Thành phố Thủ Dầu Một, sự chỉ đạo sâu sát của Phòng Giáo dục và Đào tạo, sự quan tâm và tạo điều kiện của Đảng ủy và chính quyền địa phương phường Hiệp An.
- Nhà trường ngày càng khẳng định được vị trí, tạo được sự tin nhiệm của học sinh và cha mẹ học sinh.
- Đội ngũ giáo viên được đào tạo, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sự phạm.
- Cha mẹ học sinh ngày càng quan tâm và đầu tư cho vấn đề học tập của học sinh.
- Công nghệ giáo dục phát triển nhanh tạo điều kiện cho giáo viên ứng dụng vào giảng dạy và học sinh sử dụng để tự học và nâng cao chất lượng học tập.

2.2. Thách thức

- Chương trình giáo dục phổ thông mới với yêu cầu ngày càng cao về phẩm chất và năng lực học sinh.
- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, công nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu phát triển của địa phương và đất nước.
- Biên chế nhà trường chưa đáp ứng đủ để nhà trường thực hiện dạy buổi 2, dẫn đến chất lượng các môn học chưa cao.
- Trình độ ngoại ngữ, Tin học trên chuẩn của cán bộ, giáo viên, nhân viên còn ít. Tính chủ động, sáng tạo trong công tác giáo dục chưa được một bộ phận giáo viên hiện nay xem trọng.
- Đội ngũ cán bộ quản lý trẻ chưa nhiều kinh nghiệm
- Sự cạnh tranh về chất lượng giáo dục giữa các trường THCS trên địa bàn Quận ngày càng cao.
- Trường xây dựng theo mô hình tiên tiến hiện đại, là mô hình mới, trong quận chưa có trường THCS nào thực hiện nên còn gặp nhiều khó khăn.
- Cơ sở vật chất chưa được trang bị xứng tầm của trường tiên tiến hiện đại.
- Trình độ tay nghề không đồng đều của một số giáo viên có thể làm chậm bước đi của toàn trường trong việc thực hiện mục tiêu chiến lược

tích

- Việc thực hiện chương trình GDPT 2018 đòi hỏi năng lực đáp ứng của đội ngũ giáo viên ngày càng cao, việc chuẩn hóa trình độ chuyên môn nghiệp vụ bắt buộc mỗi viên chức tự nâng cao năng lực tự học bằng các hình thức học tập đa dạng hơn.

- Một số học sinh chưa xác định đúng mục tiêu học tập nên còn lười biếng, ham chơi, chưa vận dụng công nghệ thông tin vào việc học. Gia đình học sinh "khoán trắng" cho nhà trường mà ít quan tâm đến việc học cũng như rèn luyện đạo đức cho con em mình.

2.3. Xác định các vấn đề ưu tiên

- Giúp học sinh phát triển các phẩm chất, năng lực đã được hình thành và phát triển ở cấp tiểu học, tự điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực chung của xã hội, biết vận dụng các phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh tri thức và kỹ năng nền tảng, có những hiểu biết ban đầu về các ngành nghề và có ý thức hướng nghiệp để tiếp tục học lên trung học phổ thông, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động.

- Tiếp tục hoàn chỉnh và phấn đấu để khẳng định thương hiệu trường qua việc đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 giai đoạn 2025-2030 và trường đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 2025-2030, là ngôi trường có uy tín cao về chất lượng giáo dục, có mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến của thành phố Thủ Dầu Một.

- Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường: Phát huy tính đoàn kết, trung thực, trách nhiệm, năng động, sáng tạo, vững niềm tin phát triển.

- Khẩu hiệu hành động: "Trung thực, trách nhiệm, tận tâm, tất cả vì sự phát triển bền vững của trường THCS Hiệp An".

II. TÂM NHÌN, SỨ MỆNH VÀ CÁC GIÁ TRỊ CỐT LÕI

1. Tâm nhìn

- Xây dựng trường trở thành trường điểm có chất lượng đào tạo tốt, ngôi trường xứng tầm trong Phường Hiệp An nói riêng và Thành phố Thủ Dầu Một nói chung. Cùng cố, phát triển mô hình trường tiên tiến, theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế.

- Đào tạo những con người có lý tưởng sống cao đẹp, mạnh về trí lực, khỏe về thể chất, có kỹ năng sống văn minh, có tư duy độc lập, biết giữ gìn và phát huy truyền thống, bản sắc dân tộc.

- Nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn lên, góp phần xây dựng quê hương giàu đẹp.

2. Sứ mệnh

Tạo dựng được môi trường học tập thân thiện, có chất lượng giáo dục tốt, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển hết tài năng của mình.

3. Giá trị

- Luôn đoàn kết, chia sẻ, yêu thương lẫn nhau
- Tinh thần trách nhiệm, ý thức phụng sự tổ quốc, phụng sự nhân dân cao.
- Có khát vọng vươn lên và đam mê sáng tạo trong công tác.

III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG.

1. Mục tiêu.

1.1. Mục tiêu tổng quát:

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, xây dựng trường tiên tiến, theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế tại Thành phố Thủ Dầu Một.

1.2 Các mục tiêu cụ thể:

Mục tiêu ngắn hạn:

Năm học 2021-2022 đảm bảo tất cả học sinh nhà trường lên lớp . Phần đầu nâng cao hơn nữa chất lượng GD.

- Hiệu quả đào tạo đạt 98%.
- Tỷ lệ học sinh lớp 9 tốt nghiệp THCS đạt 100%.
- Hằng năm, đều có học sinh đạt học sinh giỏi cấp tỉnh và cấp thành phố.
- Tỷ lệ giáo viên xếp loại tay nghề khá, giỏi đạt 100%.
- Tỷ lệ CBQL, GV sử dụng thành thạo vi tính, ứng dụng tốt CNTT trong quản lý, giảng dạy 100%.
- Duy trì xây dựng thành công phong trào “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

Mục tiêu trung hạn: Đến năm 2023-2024, nâng cao hơn nữa hiệu suất đào tạo, bổ sung cơ sở vật chất hiện đại hóa các thiết bị của hệ thống phòng học bộ môn, phòng chức năng. Đầu năm 2026 tiếp tục hoàn thành kiểm định, đánh giá ngoài đối với cơ sở giáo dục. Trường phần đầu đạt các mục tiêu sau:

- + Chất lượng giáo dục được khẳng định.
- + Thương hiệu nhà trường được nâng cao và được phổ biến rộng rãi tới các thế hệ GV, HS và xã hội

Mục tiêu dài hạn: Đưa nhà trường tiến lên tốp đầu của thành phố Thủ Dầu Một về mọi giá trị.

2. Chỉ tiêu đến năm 2025

2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên:

- Cán bộ quản lý: 100% đạt trình độ trên chuẩn
- Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.
- Giáo viên, nhân viên sử dụng thành thạo máy tính.
- 100% giáo viên có số tiết giảng dạy được soạn giảng bằng giáo án điện tử trang bị tại lớp.
- Có 100% giáo viên đạt chuẩn và 20% trên chuẩn
- Phần đầu 100% tổ trưởng tổ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn.

2.2. Học sinh:

Qui mô đến 2024-2025

Số phòng học đủ cho học sinh học 2 buổi/ngày,

Tăng cường bổ sung các thiết bị dạy học hiện đại như máy chiếu, máy tính, ti vi, hệ thống âm thanh trong các lớp học... giúp giáo viên ứng dụng vào giảng dạy và tổ chức các hoạt động giáo dục một cách tốt nhất.

+ Chất lượng giáo dục:

- Tỷ lệ xét TN THCS đạt 100%
- Tỷ lệ học sinh đạt giải các cấp nâng cao
- Duy trì sĩ số học sinh lớp: tối đa không quá 40 học sinh
- Học lực: 100% học sinh xếp loại từ trung bình trở lên.

Trong đó:

Số học sinh xếp loại giỏi đạt từ 40% trở lên; Số học sinh xếp loại khá giỏi: đạt từ 70% trở lên; Số học sinh có kiến thức và kỹ năng về công nghệ thông tin: tin học văn phòng, sử dụng web, kỹ năng giao tiếp trên mạng: 100%, trong đó 50% học sinh đạt chuẩn tin học quốc tế theo quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Tổ chức dạy tăng cường tiếng Anh, dạy tăng cường Tin học, dạy Toán và Khoa học bằng tiếng Anh theo chương trình chuẩn của quốc tế, học sinh có thể tham gia thi kiểm tra trình độ theo chứng chỉ có giá trị quốc tế;

Đến cuối cấp học, số học sinh sử dụng được tiếng Anh (cả bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết) đạt trình độ A2: trên 90%.

+ Chất lượng đạo đức, kỹ năng sống.

100% học sinh xếp loại từ trung bình trở lên. Trong đó, số học sinh xếp loại khá, tốt đạt từ 90% trở lên.

Tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện: giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục đạo đức và hòa nhập với cộng đồng, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục thẩm mỹ, giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng và an ninh...

2.3. Cơ sở vật chất:

Phòng học, phòng làm việc, phòng phục vụ được sửa chữa nâng cấp Phòng Tin học hàng năm được nâng cấp theo hướng hiện đại

3. Phương châm hành động: “Chất lượng giáo dục là uy tín, danh dự của nhà trường”.

V. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Các giải pháp chung

Tuyên truyền trong CBGV và học sinh về nội dung kế hoạch chiến lược trên mọi phương tiện thông tin, lấy ý kiến để thống nhất nhận thức và hành động của tất cả các cán bộ, nhân viên trong trường theo các nội dung của Kế hoạch chiến lược. Phát huy truyền thống đoàn kết, nhất trí của toàn trường để quyết tâm thực hiện được các mục tiêu của Kế hoạch chiến lược

Xây dựng Văn hoá nhà trường hướng tới các giá trị cốt lõi đã nêu ở trên.

Tăng cường gắn kết có hiệu quả giữa nhà trường với phụ huynh học sinh các cơ quan, đoàn thể doanh nghiệp, nhà tài trợ và cộng đồng.

2. Các giải pháp cụ thể

2.1. Thể chế và chính sách:

Xây dựng cơ chế tự chủ và tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính và quy chế chi tiêu nội bộ theo hướng phát huy nội lực, khuyến khích phát triển cá nhân và tăng cường hợp tác với bên ngoài.

Hoàn thiện hệ thống các quy định, quy chế về mọi hoạt động trong trường học mang tính đặc thù của trường đảm bảo sự thống nhất.

2.2. Tổ chức bộ máy:

Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí lao động hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng CBGV phù hợp với yêu cầu giảng dạy.

Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động cho các tổ chuyên môn trong Trường.

2.3. Công tác đội ngũ :

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, có phẩm chất chính trị, có năng lực chuyên môn khá, giỏi, có trình độ Tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực, Đoàn kết, tâm huyết, gần gũi với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ giáo viên theo hướng sử dụng tốt đội ngũ hiện có, đáp ứng được yêu cầu của công việc.

Định kỳ đánh giá chất lượng hoạt động của cán bộ giáo viên thông qua các tiêu chí về hiệu quả, đóng góp cụ thể của cán bộ giáo viên đối với sự phát triển của nhà trường. Trên cơ sở đó sẽ đề bạt, khen thưởng xứng đáng đối với những cán bộ GV có thành tích xuất sắc. Đầu tư có trọng điểm để phát triển đội ngũ cán bộ GV đầu đàn, cán bộ GV trẻ, có tài năng bổ trí vào các vị trí chủ chốt của nhà trường.

Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ giáo viên, nhân viên đều tự hào, muốn cống hiến và gắn kết với nhà trường.

2.4. Nâng cao chất lượng giáo dục:

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gần gũi với hành, lý thuyết với thực tiễn, giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản; phát triển năng lực học sinh.

Định kỳ rà soát, đổi mới, kiểm định chất lượng chương trình giáo dục, nội dung và phương pháp giảng dạy theo xu hướng linh hoạt, hiện đại phù hợp với đổi mới giáo dục.

Thực hiện tốt việc tự đánh giá chất lượng giáo dục THCS.

2.5. Cơ sở vật chất:

- Đầu tư có trọng điểm để hiện đại hoá các phòng học, các phòng học bộ môn, khu làm việc của giáo viên, khu vui chơi thể dục thể thao của HS.
- Tiếp tục đầu tư máy tính và các thiết bị đảm bảo cho việc ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng mạng thông tin quản lý giữa giáo viên, các tổ chuyên môn với nhà trường liên thông qua hệ thống nối mạng Lan và Internet.

2.6. Kế hoạch - tài chính:

Xây dựng kế hoạch phát triển hàng năm của từng tổ chuyên môn và nhà trường.

Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ hợp lý, và minh bạch các nguồn thu, chi.

Tham mưu với hội cha mẹ học sinh để tăng cường hỗ trợ đóng góp của phụ huynh

Tìm kiếm sự hỗ trợ tài chính từ các tổ chức, cá nhân, để cổ vũ động viên phong trào học tập.

2.7. Chương trình truyền thông, phát triển và quảng bá thương hiệu:

Xây dựng và khai thác có hiệu quả website của trường. Cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục của trường qua các hội thảo, diễn đàn trao đổi, sách, báo, các tạp

chí... Khuyến khích giáo viên tham gia tích cực vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và ngành.

Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường. Xác lập tin nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ giáo viên, nhân viên.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phát huy truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

V. VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN THAM GIA

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược:

Kế hoạch chiến lược được đăng tải trên website nhà trường và phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ, giáo viên, CNV nhà trường, Phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố Thủ Dầu Một, PHHS, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

2. Tổ chức:

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Hội đồng trường chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai chiến lược; Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược:

- **Giai đoạn 1:** Năm 2022 - 2023: Phổ biến lấy ý kiến đóng góp, hoàn thành và triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược. Bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, tập trung đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng giáo dục, phù hợp với trường đạt chuẩn quốc gia.

- **Giai đoạn 2:** Năm 2023 – 2025: Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch chiến lược phù hợp với yêu cầu đổi mới. Tập trung bổ sung, nâng cấp cơ sở vật chất, xây dựng và hoàn chỉnh, các phòng chức năng, phòng bộ môn theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa với mục tiêu nâng mức kiểm định chất lượng giáo dục. Thực hiện 60% kế hoạch chiến lược, duy trì trường đạt chuẩn quốc gia. Tiếp tục điều chỉnh bổ sung thực hiện kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

- **Giai đoạn 3:** Năm 2025-2030: Tiếp tục xây dựng trường chuẩn quốc gia mức độ 2 và đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục mức độ I.

4. Phân công thực hiện :

- **Hiệu trưởng:** Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng CBGVNV nhà trường. Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Tổ chức sơ kết tổng kết rút kinh nghiệm, đề xuất nội dung, biện pháp cần điều chỉnh, bổ sung trong kế hoạch từng năm học.

- **Phó Hiệu trưởng:** Với nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

- **Chủ tịch công đoàn, Tổng phụ trách:** Triển khai thực hiện kế hoạch trong đoàn thể được phân công phụ trách. Báo cáo thường kỳ nội dung, biện pháp, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

- **Tổ trưởng chuyên môn:** Tổ chức thực hiện kế hoạch trong từng tổ, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên, tìm hiểu nguyên nhân các vấn đề nảy sinh trong quá trình thực hiện, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch ngày càng hiệu quả.

- **Cán bộ, giáo viên, nhân viên:** Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo phần việc, từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

- **Trách nhiệm của học sinh:** Ra sức rèn luyện đạo đức và năng lực học tập, có ý kiến đóng góp xây dựng nhà trường của các tổ chức đoàn thể. Tích cực tham gia hoạt động để sau khi tốt nghiệp THPT có kiến thức, kỹ năng cần thiết đáp ứng yêu cầu xã hội, tiếp tục học trung học hoặc học nghề. Phần đầu trở thành những người công dân tốt.

- **Trách nhiệm của ban Đại diện cha mẹ học sinh và cha mẹ học sinh:** Phối hợp với nhà trường, giáo dục và bồi dưỡng cho học sinh các giá trị cốt lõi trong hệ thống giá trị của kế hoạch chiến lược. Hỗ trợ tinh thần, vật chất xây dựng đóng góp ý kiến giúp nhà trường hoàn thành thắng lợi các mục tiêu phát triển từng giai đoạn của kế hoạch chiến lược.

V. KIẾN NGHỊ VỚI CÁC CƠ QUAN CHỨC NĂNG:

1. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo Tp. Thủ Dầu Một :

Phê duyệt Kế hoạch chiến lược cho trường thực hiện nội dung theo đúng kế hoạch các hoạt động của nhà trường phù hợp với chiến lược phát triển.

Hỗ trợ, hướng dẫn về cơ chế chính sách, tài chính và nhân lực để thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

2. Đối với chính quyền địa phương, UBND Tp. Thủ Dầu Một :

Hỗ trợ hoạt động, nguồn nhân lực và đầu tư hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị cho nhà trường để thực hiện Kế hoạch chiến lược.

Nơi nhận :

- Phòng Giáo dục và Đào tạo Tp.TDM:
- UBND phường Hiệp An,
- Đăng Website nhà trường
- Lưu: VT.



Nguyễn Văn Nghĩa

PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT



Nguyễn Văn Chệt